TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST-KDTM	*Quy Nhơn, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Xuân B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Huy T - Phó Trưởng phòng khách hàng thuộc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn (theo Văn bản ủy quyền số 85/UQ-VCB-QNH-XLN ngày 08/8/2023).

Bị đơn: Ông Trương Ngọc Đ , sinh năm: 1959

Địa chỉ: Tổ 15, khu vực 2, P.Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Ngọc Đ thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 14/11/2023 là: 1.982.682.739 (*Một tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi chín*) đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn là: 128.756.712đồng và nợ lãi quá hạn là: 53.926.027đồng.

2.2. Ông Trương Ngọc Đ thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 14/11/2023 là: 1.982.682.739 (*Một tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi hai*

nghìn, bảy trăm ba mươi chín) đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn là: 128.756.712đồng và nợ lãi quá hạn là: 53.926.027đồng (lãi tính đến hết ngày 14/11/2023). Trả vào ngày 25/12/2023.

2.3. Ông Trương Ngọc Đ thống nhất tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam từ ngày 15/11/2023 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 969/2022/HĐTL ngày 16/03/2022.

Đến hạn trả nợ nếu ông Trương Ngọc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VCB thông qua Ngân hàng VCB Chi nhánh Quy Nhơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trương Ngọc Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 969/2022/HĐTC ngày 16/03/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Trương Ngọc Đ các giấy tờ về tài sản đã nhận thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 969/2022/HĐTC ngày 16/03/2022 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định ngay sau khi ông Đồng hoàn tất nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

2.5. Về chi phí tố tụng: Tòa đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, đã chi xong. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đã tạm ứng và tự nguyện chịu.

2.6. Án phí KDTM sơ thẩm: Ông Trương Ngọc Đ được miễn toàn bộ án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền 34.266.000đồng *(Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000631 ngày 29/9/2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Ngọc Lan